

BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM
THẤT NGHIỆP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tài liệu, kết quả khảo sát nêu trong luận án là trung thực, phản ánh đúng dẫn số liệu thực tiễn và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào.

TÁC GIẢ

Nguyễn Quang Trường

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	v
PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4
1.1. Tổng quan các công trình đã công bố ở trong và ngoài nước liên quan đến quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp.....	4
1.1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố ở nước ngoài.....	4
1.1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố ở trong nước liên quan đến QLNN về BHTN	6
1.1.3. Những vấn đề luận án sẽ tập trung nghiên cứu giải quyết.....	12
1.2. Phương hướng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của luận án.....	13
1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.....	13
1.2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	14
1.2.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	14
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	15
2.1. Quan niệm quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp.....	15
2.1.1. Thất nghiệp và phân loại thất nghiệp	15
2.1.2. Bảo hiểm thất nghiệp và QLNN về BHTN.....	24
2.1.3. Sự cần thiết phải tăng cường QLNN về BHTN	40
2.2. Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về BHTN	43
2.2.1. Nội dung QLNN về BHTN	43
2.2.2. Quan niệm về hiệu quả QLNN về BHTN và các tiêu chí đánh giá hiệu quả QLNN về BHTN	55
2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về BHTN	61
2.3. Kinh nghiệm của một số quốc gia trong quản lý BHTN	64
2.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia.....	64

2.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam	71
Chương 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM.....	74
3.1. Thực trạng thất nghiệp	74
3.2. Thực trạng BHTN và quản lý BHTN	80
3.2.1. Khái quát thực trạng BHTN ở Việt Nam	80
3.2.2. Thực trạng QLNN về BHTN.....	93
3.3. Đánh giá chung	115
3.3.1. Thành tựu	115
3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân trong quản lý BHTN.....	118
3.3.3. Nguyên nhân của các hạn chế trong quản lý BHTN.....	120
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở NƯỚC TA	123
4.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp	123
4.1.1. Dự báo những yếu tố thay đổi ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp thời kỳ đến năm 2025	123
4.1.2. Mục tiêu phát triển BHTN	126
4.1.3. Phương hướng hoàn thiện QLNN về BHTN ở nước ta đến năm 2025 ...	127
4.2. Giải pháp hoàn thiện QLNN về BHTN ở nước ta đến năm 2020.....	128
4.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò QLNN về BHTN.....	128
4.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện QLNN đối với BHTN.....	130
4.2.3. Nhóm giải pháp tăng cường nâng cao hiệu lực và hiệu quả QLNN về BHTN.....	146
4.2.4. Các giải pháp khác	148
KẾT LUẬN	150
CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
Phụ lục 1	
Phụ lục 2	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Cụm từ viết tắt
ANXH	An sinh xã hội
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
TCTN	Trợ cấp thất nghiệp
NLĐ	Người lao động
TTGTVL	Trung tâm giới thiệu việc làm
BHXH	Bảo hiểm xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
CNH	Công nghiệp hóa
HDH	Hiện đại hóa
BHYT	Bảo hiểm y tế
NCS	Nghiên cứu sinh
DN	Doanh nghiệp
QLNN	Quản lý nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
KTTT	Kinh tế thị trường
NSNN	Ngân sách nhà nước

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Tỷ trọng lực lượng lao động và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động năm 2014	74
Bảng 3.2. Số người thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp giai đoạn 2010 - 2014.....	76
Bảng 3.3. Số người tham gia BHTN và tổng số tiền thu BHTN	81
Bảng 3.4. Số lượng tiếp nhận và giải quyết BHTN	83
Bảng 3.5. Số lượng người thất nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm giai đoạn 2010-2014.....	86
Bảng 3.6. Đánh giá mức độ thụ tục hưởng TCTN.....	90
Bảng 3.7. Nhận thức của NLD về quyền lợi được hưởng	92
Bảng 3.8. Cơ cấu thâm niên cán bộ BHTN.....	97
Bảng 3.9. Tổng số tiền thu BHTN giai đoạn 2009-2014.....	103
Bảng 3.10. Tình hình nợ đóng BHTN từ 2009-2014.....	104
Bảng 3.11. Chi BHTN giai đoạn 2010 - 2014	106
Bảng 3.12. Tỷ lệ sử dụng quỹ bảo hiểm thất nghiệp	108

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Số người tham gia BHTN và tổng số tiền thu BHTN	81
Biểu đồ 3.2. Số lượng tiếp nhận và giải quyết BHTN	83
Biểu đồ 3.3. Số lượng người thất nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm giai đoạn 2010-2014.....	86
Biểu đồ 3.4. Tổng số tiền thu BHTN giai đoạn 2009-2014.....	103

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Thất nghiệp là một hiện tượng kinh tế xã hội mà hầu hết các nước trên thế giới phải đương đầu. Trong nền KTTT, thất nghiệp được biểu lộ một cách rõ nét nhất, nó là hệ quả tất yếu của phát triển công nghiệp. Chống thất nghiệp và bảo vệ NLD trong trường hợp bị thất nghiệp không chỉ là nhiệm vụ riêng của từng quốc gia mà trở thành mục tiêu chung của các tổ chức quốc tế, tổ chức liên kết kinh tế và các khu vực... Thất nghiệp là tình trạng một bộ phận lao động xã hội không tiếp cận được việc làm phù hợp với khả năng của bản thân họ, mặc dù họ đã cố gắng tìm kiếm và chấp nhận mức thu nhập mang tính thịnh hành. Các nhà kinh tế theo trường phái tự do cho rằng, thất nghiệp là vấn đề bình thường và nó sẽ thúc đẩy bộ phận lao động đang làm việc phải làm việc tốt hơn, có hiệu quả cao hơn và từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Ở góc độ khác, các nhà kinh tế lại cho rằng, thất nghiệp là tình trạng không tốt. Đối với người thất nghiệp là mất thu nhập, đời sống không đảm bảo và có thể dẫn đến tha hóa, đối với xã hội là tình trạng không tạo ra toàn dụng lao động và từ đó không tạo ra tăng trưởng kinh tế theo mong muốn.

Như vậy, thất nghiệp là vấn đề mang tính 2 mặt, trong đó mặt tiêu cực là nổi trội và ảnh hưởng xấu tới tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và phát triển con người. Do đó, Chính phủ các nước đặc biệt quan tâm đến vấn đề thất nghiệp. Chính phủ các nước có trách nhiệm phải quản lý tốt tình trạng thất nghiệp, không để thất nghiệp xảy ra quá lớn và ảnh hưởng xấu tới nguồn lực lao động và tới đời sống của NLD. Tuy nhiên, việc quản lý thất nghiệp không đơn giản, vì phụ thuộc vào lợi ích và cách hành xử của các chủ sử dụng lao động đối với việc làm, thu nhập của NLD trong các hoạt động kinh doanh của họ. Để quản lý được tình trạng thất nghiệp, Chính phủ phải tác động vào cả chủ doanh nghiệp và NLD theo hướng đảm bảo lợi ích của cả hai phía được lâu dài để giảm thiểu tình trạng xa thải, mất việc làm của NLD.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển nền KTTT định hướng XHCN.

Trong những năm qua, nền KTTT ở nước ta ngày càng phát triển, sự phát triển của các thành phần kinh tế trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng và phức tạp của nền KTTT đã đặt ra nhiều thách thức như: Sự lựa chọn, đào thải lao động của thị trường dẫn đến mất việc làm và thất nghiệp của NLD, sự biến động phức tạp của thị trường và sản xuất kinh doanh đưa đến NLD thất nghiệp.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tổng số người thất nghiệp ở Việt Nam là 1.344 ngàn người trong năm 2010, giảm xuống còn 926 ngàn người năm 2012 nhưng sau đó có xu hướng tăng lên 1.038 ngàn người trong năm 2013 và 1.045 ngàn người năm 2014. Tỷ lệ thất nghiệp trong tổng số người trong độ tuổi lao động ở nước ta trên 2% trong giai đoạn 2010-2014, riêng tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên ở mức 5,5- 7,0%, ngoài ra còn khoảng trên 3,5 triệu thanh niên đang ở trong tình trạng việc làm bấp bênh, không ổn định.

Thực hiện Luật BHXH (từ 01/01/2009) và chính sách BHTN của Nhà nước, từ năm 2009 đến nay số người tham gia BHTN đã tăng nhanh từ 5,6 triệu người năm 2009 lên trên 9,2 triệu người năm 2014 và trên 10 triệu người năm 2015; tổng số tiền thu BHTN tăng từ 3,5 ngàn tỉ đồng năm 2009 lên 14,8 ngàn tỉ đồng năm 2014. Tuy nhiên tốc độ tăng số người tham gia BHTN không cao (chỉ từ 4-5%/năm); số người tham gia BHTN chỉ chiếm 81% tổng số người tham gia BHXH bắt buộc và chỉ chiếm 16,9% tổng số lao động của cả nước (năm 2014); tình trạng nợ đọng BHTN rất lớn và có xu hướng tăng nhanh từ 172 tỉ đồng năm 2011 lên 336,3 tỉ đồng năm 2014. Mặt khác công tác QLNN về BHTN tuy đã đạt được những bước tiến quan trọng nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập, chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn của xã hội về BHTN trong điều kiện phát triển KTTT và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Một số chính sách về BHTN ban hành còn chậm, chưa đồng bộ và còn chông chéo. Các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thực hiện chính sách, còn nhiều những văn bản hướng dẫn chậm ban hành và chưa kịp thời nên chậm tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn. Một số hợp phần của nội dung chính sách BHTN chưa được thực hiện tốt.

Còn có sự chông chéo, thiếu thống nhất trong tổ chức thực thi chính sách BHTN. Hệ thống tổ chức bộ máy QLNN về BHTN chưa thực sự hoàn thiện. Tình hình nêu trên đang đòi hỏi phải đẩy mạnh tham gia BHTN của NLD và tăng cường hoàn thiện QLNN về BHTN ở Việt Nam để bảo vệ lợi ích của NLD và nâng cao vai trò của nhà nước đối với BHTN ở Việt Nam.

Trên cơ sở những vấn đề thực tiễn nêu trên, NCS chọn chủ đề “*QLNN về BHTN ở nước ta hiện nay*” làm đề tài luận án trình độ tiến sĩ, chuyên ngành Quản lý Kinh tế tại Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

2. Mục đích, ý nghĩa của đề tài luận án

Mục đích nghiên cứu của đề tài là nhằm cung cấp các luận cứ khoa học cho các cơ quan hoạch định, thực thi luật pháp, chính sách về BHTN để phục vụ cho việc điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện QLNN về BHTN ở Việt Nam.

Ý nghĩa lý luận của nghiên cứu đề tài là góp phần làm sáng tỏ khung lý thuyết của QLNN về BHTN trong điều kiện KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế, nhất là về nội dung, phương thức, công cụ và biện pháp tăng cường QLNN về BHTN.

Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu đề tài là góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự tham gia của NLD, tăng cường và hoàn thiện QLNN về BHTN nhằm đảm bảo ASXH, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh ở Việt Nam.

3. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được chia làm 4 chương.

Chương 1: Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến QLNN về BHTN

Chương 2: Cơ sở lý luận của QLNN về BHTN

Chương 3: Thực trạng QLNN về BHTN ở Việt Nam

Chương 4: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện QLNN về BHTN ở nước ta